

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 88/2003/TT-BTC
 ngày 16/9/2003 hướng dẫn thực
 hiện Quyết định số 182/2003/
 QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của
 Thủ tướng Chính phủ về việc
 phát hành trái phiếu Chính
 phủ để đầu tư một số công trình
 giao thông, thủy lợi quan trọng
 của đất nước.

*Thi hành Quyết định số 182/2003/
 QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng
 Chính phủ về việc phát hành trái phiếu
 Chính phủ để đầu tư một số công trình
 giao thông, thủy lợi quan trọng của đất
 nước, sau khi thống nhất với Ngân hàng
 Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn thực
 hiện như sau:*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Từ năm 2003, Bộ Tài chính thực hiện phát hành trái phiếu Chính phủ bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ để huy động vốn đầu tư cho các công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2. Kế hoạch phát hành trái phiếu

Chính phủ hàng năm do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện các công trình và nhu cầu đảo nợ trái phiếu Chính phủ đến hạn.

3. Toàn bộ khoản vay từ phát hành trái phiếu Chính phủ được tập trung vào Kho bạc Nhà nước để sử dụng cho các công trình thuộc danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tuyệt đối không được sử dụng vào các mục tiêu khác.

4. Trái phiếu Chính phủ được chuyển nhượng, tặng, để lại thừa kế hoặc sử dụng để cầm cố trong các quan hệ tín dụng; trái phiếu bằng Đồng Việt Nam được niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung.

Tùy điều kiện thực tế, Nhà nước có thể mua lại trái phiếu trước khi đến hạn thanh toán.

5. Các tổ chức, cá nhân mua trái phiếu Chính phủ theo nguyên tắc tự nguyện. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia mua trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đơn vị tiên tệ phát hành và thanh toán trái phiếu

Trái phiếu Chính phủ được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Trái phiếu phát hành bằng đồng tiền nào thì được thanh toán gốc, lãi bằng đồng tiền đó. Trường hợp số tiền thanh toán trái phiếu có ngoại tệ lẻ (dưới một đơn vị tiền tệ) thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra do Ngân hàng Ngoại thương trên địa bàn công bố tại thời điểm gần nhất để chi trả cho khách hàng.

2. Hình thức và mệnh giá trái phiếu

2.1. Đối với Đồng Việt Nam:

a) Chứng chỉ không ghi tên, có ghi tên đều in trước mệnh giá. Mệnh giá trái phiếu gồm: 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 100.000.000 đồng.

b) Ghi số.

2.2. Đối với ngoại tệ:

Hình thức, loại ngoại tệ, mệnh giá trái phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cho từng đợt phát hành.

2.3. Chứng chỉ trái phiếu do Bộ Tài chính quy định mẫu và giao cho Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức in, quản lý và sử dụng trong toàn hệ thống.

3. Kỳ hạn trái phiếu

Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm, 10 năm. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định phát hành các loại trái phiếu ngắn hạn hoặc dài hạn hơn để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư của các công trình và phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

4. Lãi suất trái phiếu

Lãi suất trái phiếu Chính phủ được xác định theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo đủ hấp dẫn nhưng không gây xáo trộn mặt bằng lãi suất trên thị trường. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định lãi suất trái phiếu trên cơ sở trao đổi với Ngân hàng Nhà nước. Lãi suất của từng đợt phát hành được xác định phù hợp với từng phương thức phát hành, cụ thể như sau:

4.1. Phát hành theo phương thức bán lẻ và đại lý: Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định lãi suất cho từng đợt phát hành.

4.2. Phát hành theo phương thức bảo lãnh và đấu thầu: Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định lãi suất trần trong từng thời kỳ. Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước điều hành lãi suất của từng đợt phát hành, đảm bảo không vượt quá mức trần cho phép.

Tùy theo điều kiện thực tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính có thể quyết định phương thức đấu thầu theo lãi suất hoặc theo khối lượng cho phù hợp.

5. Đối tượng mua trái phiếu

5.1. Các đối tượng tham gia mua trái phiếu Chính phủ bao gồm:

- a) Công dân Việt Nam ở trong nước và ngoài nước;
- b) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- c) Người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam;
- d) Cơ quan hành chính, sự nghiệp;
- e) Tổ chức chính trị; chính trị - xã hội; chính trị - xã hội - nghề nghiệp; xã hội; xã hội - nghề nghiệp;
- f) Các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế;
- g) Tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Các đối tượng quy định tại điểm d, e, f không được sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp để mua trái phiếu.

5.2. Việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ chỉ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; được phép kinh doanh ngoại hối và có tài khoản ngoại tệ mở tại Ngân hàng Nhà nước.

5.3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

cụ thể đối tượng được mua trái phiếu cho từng đợt phát hành.

6. Phương thức phát hành

6.1. Bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

a) Trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tự do chuyển đổi.

b) Việc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo phương thức bán lẻ có thể thực hiện tại một số tỉnh, thành phố lớn, phù hợp với khả năng và nhu cầu huy động vốn thực tế.

c) Trái phiếu bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước được bán dưới hình thức ngang mệnh giá.

6.2. Đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước

a) Trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ được phát hành theo phương thức đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước là đại lý cho Bộ Tài chính trong việc phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

b) Trái phiếu được phát hành ngang mệnh giá, dưới hình thức ghi sổ, do Ngân hàng Nhà nước ghi và quản lý sổ sách.

c) Việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ được thực hiện dưới 2 hình thức đấu thầu cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất.

Từng đợt phát hành, Bộ Tài chính có

thể quy định hình thức đấu thầu cạnh tranh hoặc kết hợp giữa cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất. Trường hợp áp dụng cả hai hình thức đấu thầu cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất thì khối lượng trái phiếu đấu thầu không cạnh tranh lãi suất không vượt quá 30% tổng khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành của đợt đấu thầu đó. Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất nhỏ hơn hoặc bằng 30% thì được xác định bằng khối lượng đặt thầu.

d) Tổ chức đấu thầu:

- Thông báo đấu thầu: Trước ngày tổ chức đấu thầu ít nhất hai ngày làm việc, căn cứ vào đề nghị phát hành trái phiếu Chính phủ của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước gửi thông báo đấu thầu cho các thành viên thị trường và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các thành viên tham gia đấu thầu không bị giới hạn về khối lượng tối thiểu tham gia đặt thầu và không phải nộp tiền ký quỹ khi tham gia đặt thầu.

- Trước 13 giờ của ngày mở thầu, các thành viên tham gia đấu thầu phải gửi phiếu đặt thầu cho Ngân hàng Nhà nước.

- Giờ mở thầu quy định là 13 giờ 30 phút của ngày đấu thầu.

- Xác định khối lượng và lãi suất trái phiếu Chính phủ trúng thầu:

Căn cứ xác định khối lượng và lãi suất trái phiếu trúng thầu bao gồm: khối

lượng, lãi suất đặt thầu của các tổ chức tham gia đấu thầu; khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành theo hình thức cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất; lãi suất trần.

Nguyên tắc xác định khối lượng và lãi suất trúng thầu:

+ Đối với các đối tượng tham gia đấu thầu theo hình thức cạnh tranh: Khối lượng trái phiếu trúng thầu được xét chọn theo lãi suất đặt thầu từ thấp đến cao, trong phạm vi lãi suất trần; Tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất mà khối lượng trái phiếu đặt thầu vượt quá khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành theo hình thức cạnh tranh thì khối lượng trái phiếu trúng thầu được phân chia cho mỗi phiếu đặt thầu theo tỷ lệ thuận với khối lượng trái phiếu đặt thầu tại mức lãi suất đó.

Lãi suất trúng thầu cao nhất là lãi suất phát hành áp dụng chung cho mọi đối tượng trúng thầu.

+ Đối với các đối tượng tham gia đấu thầu theo hình thức không cạnh tranh lãi suất: Khối lượng trái phiếu phát hành cho các đối tượng này được phân chia theo tỷ lệ thuận với khối lượng trái phiếu đặt mua của từng đối tượng. Lãi suất mua trái phiếu là lãi suất trúng thầu được xác định qua đấu thầu cạnh tranh lãi suất.

e) Chuyển tiền mua trái phiếu Chính phủ trúng thầu:

- Trong phạm vi 2 ngày làm việc tiếp theo ngày đấu thầu, các đơn vị trúng thầu phải chuyển toàn bộ tiền mua trái phiếu theo giá bán đã được xác định trong thông báo trúng thầu vào tài khoản ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước trung ương mở tại Ngân hàng Nhà nước.

- Ngày phát hành trái phiếu được ấn định vào ngày làm việc thứ 2 kể từ sau ngày đấu thầu. Trong ngày phát hành, Ngân hàng Nhà nước báo Có cho Kho bạc Nhà nước số tiền thu bán trái phiếu Chính phủ từ các tổ chức trúng thầu, đồng thời ghi Có tài khoản trái phiếu Chính phủ cho các tổ chức trúng thầu.

- Trường hợp các thành viên trúng thầu làm thủ tục thanh toán chậm so với ngày quy định, Ngân hàng Nhà nước trích tài khoản ngoại tệ của đơn vị chuyển cho Kho bạc Nhà nước. Nếu số dư trên tài khoản tiền gửi của các thành viên trúng thầu không đủ để thanh toán thì phần kết quả trúng thầu chưa được thanh toán sẽ bị hủy bỏ và đơn vị bị phạt 5% trên số tiền hủy bỏ để chuyển nộp ngân sách nhà nước.

f) Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc có nhiệm vụ giúp Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong việc tổ chức và giám sát hoạt động thị trường đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

g) Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục đấu thầu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

6.3. Đấu thầu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán

a) Trái phiếu Chính phủ bằng Đồng Việt Nam được phát hành theo phương thức đấu thầu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo các quy định tại Thông tư số 55/2000/TT-BTC ngày 09/6/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ qua thị trường giao dịch chứng khoán tập trung.

b) Các tổ chức, cá nhân không phải là thành viên đấu thầu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán có thể tham gia đặt thầu thông qua các thành viên đấu thầu.

c) Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu thầu không phải nộp tiền ký quỹ khi tham gia đặt thầu.

6.4. Bảo lãnh và đại lý phát hành

Trái phiếu Chính phủ bằng Đồng Việt Nam được phát hành theo phương thức bảo lãnh hoặc đại lý phát hành theo các quy định tại Thông tư số 68/2000/TT-BTC ngày 13/7/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số điểm về bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ và Thông tư số 13/2002/TT-BTC ngày 05/02/2002 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 68/2000/TT-BTC ngày 13/7/2000 của Bộ Tài chính.

7. Thanh toán trái phiếu

7.1. Thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn

a) Tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần khi đến hạn

b) Tiền lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ một năm một lần.

c) Đối với trái phiếu bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc trái phiếu niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán nhưng không lưu ký tập trung, đến hạn thanh toán gốc hoặc lãi mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền gốc hoặc lãi đó được bảo lưu để hoàn trả khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán; không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

7.2. Mua lại trái phiếu trước hạn

Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc mua lại trái phiếu trước hạn cho phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và mục tiêu của chính sách tài chính Quốc gia.

7.3. Phương thức thanh toán trái phiếu

a) Đối với trái phiếu bằng Đồng Việt Nam

- Trái phiếu không ghi tên hoặc ghi số lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán: Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu được thực hiện tại các tổ chức lưu ký trái phiếu. Trước ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi 1 ngày, Bộ Tài chính làm thủ tục chuyển vốn cho Trung tâm Giao dịch Chứng khoán để chuyển cho các tổ chức lưu ký chi trả trực tiếp cho chủ sở hữu trái phiếu.

- Trái phiếu không ghi tên, không lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán: Chủ sở hữu trái phiếu được tự do lựa chọn nơi thanh toán gốc, lãi tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước hoặc các đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ. Kho bạc Nhà nước, các đại lý thanh toán ứng vốn để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu. Định kỳ, Kho bạc Nhà nước, đại lý thanh toán tổng hợp số đã thanh toán để đề nghị Bộ Tài chính hoàn trả kịp thời số đã tạm ứng.

- Trái phiếu có ghi tên: Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu được thực hiện tại nơi phát hành. Kho bạc Nhà nước ứng tiền ngân quỹ để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước tổng hợp số đã thanh toán để đề nghị Bộ Tài chính hoàn trả kịp thời số đã tạm ứng.

b) Đối với trái phiếu bằng ngoại tệ:

- Phát hành theo phương thức đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước: Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn được thực hiện thông qua Ngân hàng Nhà nước. Trước ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi 1 ngày, Bộ Tài chính làm thủ tục chuyển ngoại tệ từ nguồn ngoại tệ hiện có hoặc chuyển tiền Đồng Việt Nam mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước để chi trả gốc, lãi cho chủ sở hữu trái phiếu.

- Phát hành theo phương thức bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước: Việc

thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành.

Nguồn ngoại tệ để thanh toán tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước do Kho bạc Nhà nước Trung ương chuyển về. Trường hợp, Bộ Tài chính mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước để thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn sẽ thực hiện theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm mua.

8. Xử lý các trường hợp mất, hư hỏng trái phiếu

8.1. Trường hợp tờ trái phiếu không ghi tên bị mất hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa, rách nát, hư hỏng không còn giữ được hình dạng, nội dung ban đầu thì không được thanh toán.

8.2. Trường hợp tờ trái phiếu có ghi tên bị mất hoặc bị rách nát, hư hỏng, chủ sở hữu trái phiếu phải báo bằng văn bản cho Kho bạc Nhà nước nơi phát hành. Thủ trưởng đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, nếu tờ trái phiếu đó chưa bị lợi dụng rút tiền thì xác nhận sẽ giải quyết thanh toán khi đến hạn. Nếu tờ trái phiếu đó đã bị lợi dụng thì thủ trưởng đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra kịp thời, xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu trái phiếu

9.1. Được Bộ Tài chính đảm bảo thanh

toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi trái phiếu bằng đồng tiền khi mua trái phiếu.

9.2. Chủ sở hữu trái phiếu được quyền bán, tặng, cho, để lại thừa kế, cầm cố trái phiếu.

9.3. Chủ sở hữu trái phiếu bằng Đồng Việt Nam có thể mua bán, giao dịch trái phiếu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

9.4. Chủ sở hữu là tổ chức tín dụng được giao dịch trái phiếu trên thị trường tiền tệ, chiết khấu, tái chiết khấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

9.5. Các khoản thu nhập từ lãi trái phiếu và chênh lệch mua bán trái phiếu đối với đối tượng là cá nhân được miễn thuế thu nhập.

9.6. Chủ sở hữu trái phiếu có thể gửi tờ trái phiếu tại Kho bạc Nhà nước để bảo quản. Các đối tượng là cá nhân được miễn phí bảo quản tại Kho bạc Nhà nước.

9.7. Không được dùng trái phiếu để thay thế tiền trong lưu thông, nộp thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

10. Quản lý nguồn thu phát hành trái phiếu và nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu

10.1. Toàn bộ số tiền thu về phát hành trái phiếu Chính phủ được tập trung vào Kho bạc Nhà nước để sử dụng đầu tư cho các công trình thuộc danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đáo nợ trái phiếu Chính phủ đã phát hành cho

các công trình quan trọng đến hạn. Không sử dụng cho các mục tiêu khác.

Đối với khoản thu từ phát hành trái phiếu bằng ngoại tệ, sau khi trừ các khoản chi trực tiếp bằng ngoại tệ, Bộ Tài chính bán cho Ngân hàng Nhà nước để tăng dự trữ ngoại hối của Nhà nước theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm bán; tiền Đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước trả được chuyển cho Bộ Tài chính.

10.2. Nguồn vốn để thanh toán lãi trái phiếu Chính phủ hàng năm do ngân sách Trung ương bảo đảm và được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Nguồn vốn để thanh toán gốc trái phiếu được bố trí từ nguồn phát hành trái phiếu Chính phủ các đợt tiếp theo hoặc cân đối một phần vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

10.3. Kho bạc Nhà nước tổ chức quản lý, hạch toán riêng tiền thu từ phát hành trái phiếu và thanh toán gốc trái phiếu. Việc thanh toán gốc trái phiếu trực tiếp từ ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua tài khoản này.

11. Chi phí phát hành, thanh toán trái phiếu

11.1. Chi phí phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ do ngân sách Trung ương bảo đảm và được chi trả cho tổ chức

thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán trái phiếu; cụ thể như sau:

a) Phí phát hành và thanh toán trái phiếu bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước bằng 0,5% trên giá trị trái phiếu bán lẻ.

Riêng việc phát hành và thanh toán trái phiếu, đối với Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước được hưởng mức phí là 0,2% trên giá trị trái phiếu phát hành.

b) Phí tổ chức đấu trái phiếu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán bằng 0,15% trên tổng giá trị trái phiếu trúng thầu. Trung tâm Giao dịch chứng khoán thỏa thuận với các thành viên có nhận lệnh đặt thầu của các tổ chức, cá nhân về mức phí được hưởng, tối đa không quá 0,05% trên giá trị trái phiếu trúng thầu của các tổ chức, cá nhân không phải là thành viên đấu thầu.

c) Phí cho Tổ chức làm đại lý phát hành trái phiếu tối đa 0,1% số tiền trái phiếu đã bán cho các nhà đầu tư.

d) Phí cho Tổ chức làm đại lý thanh toán trái phiếu bằng 0,1% trên số tiền gốc, lãi thực thanh toán.

e) Phí cho Tổ chức bảo lãnh phát hành được hưởng tối đa 0,2% trên số tiền trái phiếu nhận bảo lãnh phát hành.

f) Phí phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước bằng 0,1% giá trị trái phiếu phát hành.

Trường hợp phát hành bằng ngoại tệ, chi phí phát hành, thanh toán được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định.

11.2. Chi phí in trái phiếu do ngân sách Trung ương đảm bảo và thanh toán trực tiếp cho tổ chức in trái phiếu.

11.3. Chi phí chuyển tiền gốc, lãi trái phiếu vào tài khoản theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu, do chủ sở hữu trả bằng mức phí thanh toán qua ngân hàng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tính toán lập kế hoạch in trái phiếu theo cơ cấu mệnh giá hợp lý, cung cấp đầy đủ cho các đơn vị Kho bạc Nhà nước; trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phát hành trái phiếu; tổ chức hạch toán kế toán các khoản thu trái phiếu; theo dõi và báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện việc phát hành trái phiếu trong phạm vi toàn quốc.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

BỘ Y TẾ

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Y tế số 02/2003/CT-BYT ngày 15/9/2003 về đảm bảo công tác y tế phục vụ Đại hội thể thao các nước Đông Nam Á lần thứ 22 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2.

Đại hội thể thao các nước Đông Nam Á lần thứ 22 (SEA Games 22) và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2 (ASEAN Paragames 2) lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam sẽ diễn ra trong tháng 12 năm 2003 tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và 9 tỉnh, thành phố khác là Hải Phòng, Hải Dương, Hà Tây, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Ninh Bình, Nam Định và Bắc Ninh.

Để thực hiện Chỉ thị số 10/2003/CT-TTg ngày 14/4/2003 của Thủ tướng Chính